



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

GIỚI THIỆU
NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT NĂM 2026

(Luật số 12/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2026)

Qua tổng kết 13 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, người dân, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong xã hội, qua đó đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thời gian vừa qua, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, trong đó đề ra chủ trương đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW... Thực hiện Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Bộ Tư pháp đã đánh giá tình hình thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và đề xuất sửa đổi toàn diện Luật để thể chế hóa chủ trương đổi mới của Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

Sáng ngày 23/8/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 và thay thế Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Luật hiện hành; đổi mới hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật, quyền tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị về chính sách, pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật trên môi trường số; góp phần xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng Luật

a) Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng đổi mới của Đảng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kế thừa những quy định còn giá trị trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bám sát, tuân thủ đầy đủ các quan điểm chỉ đạo về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chính quyền địa phương 2 cấp, đổi mới tư duy trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định có liên quan về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Tiếp tục xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng các đối tượng đặc thù; tăng cường chuyển đổi số, thu hút nguồn lực xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan; tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tính khả thi của các chính sách Luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam; tham khảo có chọn lọc các kinh nghiệm phù hợp của các quốc gia trên thế giới.

II. NỘI DUNG MỚI CƠ BẢN CỦA LUẬT

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật bao gồm 05 chương, 39 điều với các nội dung mới cơ bản sau đây:

1. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phổ biến, giáo dục pháp luật

Luật đã bổ sung, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan đề xuất điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong xây dựng các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phân định với trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước; bổ sung mới trách nhiệm của một số chủ thể như các cơ quan của Quốc hội, người sử dụng lao động, cơ quan báo chí...

2. Điều chỉnh, bổ sung mới một số đối tượng đặc thù và ưu tiên có chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng này

Luật quy định 08 nhóm đặc thù, trong đó bổ sung mới người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi, người chấp hành xong án phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng, nạn nhân của hành vi mua bán người; mở rộng nhóm “người dân tộc thiểu số”, “nạn nhân bạo lực”. Đồng thời, Luật quy định một số chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù. Ngoài ra, Luật cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù, trong đó có các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến đối tượng đặc thù; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ

chức chính trị - xã hội, người sử dụng lao động, cơ quan thi hành án, Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và các nền tảng số để người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật thuận lợi, hiệu quả

Luật đã bổ sung chính sách ưu tiên, khuyến khích thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); quy định trách nhiệm bảo đảm an toàn, phòng ngừa, hạn chế rủi ro khi phổ biến, giáo dục pháp luật trên nền tảng số, mạng xã hội, AI; cơ chế kiểm soát khi ứng dụng AI. Trong đó phải có sự kiểm soát thông tin dựa trên dữ liệu chính thức của cơ quan nhà nước; thực hiện kiểm chứng trước khi cung cấp, gắn nhãn cảnh báo, đính chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đầu vào; bổ sung hành vi nghiêm cấm để tạo lập, phát tán thông tin, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung pháp luật, chính sách.

Bên cạnh đó, Luật đã xác lập vị trí của Công Pháp luật quốc gia là nền tảng số quốc gia về pháp luật dùng chung cho các ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Bổ sung quy định về truyền thông chính sách

Luật quy định các nguyên tắc, mục đích, nội dung, hình thức thực hiện truyền thông chính sách để nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, tạo đồng thuận xã hội trong thi hành pháp luật; quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản trong truyền thông chính sách; vai trò, trách nhiệm của cơ quan báo chí; việc tiếp nhận, tổng hợp, giải trình đầy đủ, công khai và kịp thời các ý kiến góp ý, phản hồi.

5. Quy định Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập và hoạt động thống nhất ở trung ương, cấp tỉnh, cấp xã

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật là tổ chức có chức năng tư vấn cho Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và các giải pháp huy động nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Các thành viên Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm. Luật quy định Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật có thể được thành lập ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương do người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó quyết định.

Trong bối cảnh chính quyền cấp xã có quy mô quản lý về địa giới, dân cư được mở rộng, được phân cấp, phân quyền nhiều nhiệm vụ, việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật và đưa công tác này hướng mạnh về cơ sở, bảo đảm thiết thực, phục vụ kịp thời nhu cầu tiếp cận pháp luật của người dân.

6. Hoàn thiện chính sách, quy định về kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Luật quy định có chính sách ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác

phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài học tập, tìm hiểu pháp luật Việt Nam; lồng ghép nguồn lực trong các chương trình, đề án có liên quan; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tính gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cá nhân khác trong lực lượng vũ trang nhân dân trong hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật.

Bên cạnh đó, để huy động nguồn lực xã hội, tăng cường phân quyền cho chính quyền địa phương, Luật quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyền quyết định chính sách khác để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương để tạo cơ sở pháp lý cho cấp tỉnh chủ động, linh hoạt quyết định cơ chế, chính sách phù hợp, thu hút nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Tăng cường thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Luật bổ sung quy định về báo cáo viên pháp luật cấp xã nhằm huy động tối đa đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn cơ sở; đổi mới việc quản lý báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ; phân cấp, phân quyền cho người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương trong việc lựa chọn, công bố danh sách báo cáo viên pháp luật của cơ quan mình.

8. Ngoài ra, Luật có một số điểm mới liên quan đến nguyên tắc, các hành vi bị nghiêm cấm, công tác giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật...

III. TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

Để triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 kịp thời, hiệu quả, Bộ Tư pháp tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật.

2. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn các nội dung cơ bản của Luật.

3. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016, ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư; phối hợp ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

4. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

5. Xây dựng tài liệu giới thiệu Luật và các tài liệu hướng dẫn chuyên sâu; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết việc triển khai thi hành Luật./

BỘ TƯ PHÁP